

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 02 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát Thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ về lĩnh vực chính quyền địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1098/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 536/TTr-SNV ngày 05/02/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết, công khai thực hiện.

2. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính để xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và trình phê duyệt trong tháng 02/2024.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế, bãi bỏ các thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh: lĩnh vực công chức, viên chức số thứ tự 1 đến 4, mục III.2; lĩnh vực Xây dựng chính quyền địa phương số thứ tự 2, mục IV; lĩnh vực Thi đua-khen thưởng số thứ tự 1 đến 9, mục VI-phần A.

2. Thủ tục hành chính cấp huyện: lĩnh vực Thi đua-khen thưởng số thứ tự 1 đến 8, mục II, phần B.

3. Thủ tục hành chính cấp xã: lĩnh vực Thi đua-khen thưởng số thứ tự 1 đến 5, mục I, phần C.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Công TTĐT tỉnh;
- TT. CNTT (Sở CNTT);
- VPUB: LĐ, VXVN;
- Lưu: VT, PVHCC. CT

**CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Nam**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH NINH THUẬN**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ: 14 THỦ TỤC</b>					
I	<b>LĨNH VỰC VIÊN CHỨC: 01 THỦ TỤC</b>					
1	Thủ tục thi tuyển viên chức	160 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44, đường 16 tháng 4, phường Tân Tài, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	Phí dự tuyển dụng viên chức: - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/ thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/ thí sinh/lần dự thi.	Quyết định số 1098/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Thủ tục xét tuyển viên chức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.</li> <li>- Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.</li> <li>- Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</li> <li>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 1, Hội đồng tuyển</li> </ul>	Nhu trên	Nhu trên	Nhu trên	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh được thông báo kết quả vòng 1 ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1.</li> <li>- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.</li> <li>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.</li> <li>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết</li> </ul>				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>quả thi trong trường hợp thi vòng 2 bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định</p>				
3	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.</li> <li>- Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.</li> <li>- Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05</li> </ul>	Nhu trên	Không quy định	Nhu trên	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc quy định tại điểm này nhưng tổng thời gian kéo dài không quá 15 ngày.</li> <li>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự sát hạch, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức sát hạch.</li> <li>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp thi bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách</li> </ul>				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định.</p> <p>- Người đứng đầu, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có văn bản đề nghị người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức công nhận kết quả tiếp nhận vào viên chức. Văn bản đề nghị do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ký, trong đó nêu rõ vị trí việc làm cần tuyển dụng và kèm theo biên bản họp Hội đồng kiểm tra, sát hạch và hồ sơ của từng trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc cách.</p>				



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	Thủ tục xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trước ngày thi hoặc xét thăng hạng ít nhất 15 ngày, Hội đồng thi hoặc xét thăng hạng gửi thông báo triệu tập thí sinh dự thi hoặc xét, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có) và địa điểm tổ chức thi hoặc xét cho các thí sinh có đủ điều kiện dự thi hoặc xét thăng hạng.</li> <li>- Trước ngày thi 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng thi hoặc xét, sơ đồ vị trí các phòng thi hoặc xét, nội quy, hình thức, thời gian thi hoặc xét thăng hạng.</li> </ul>	Nhu trên	<ul style="list-style-type: none"> <li>a) Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh /lần</li> <li>- Từ 50 đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000 đồng/ thí sinh /lần</li> <li>- Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000 đồng/thí sinh /lần</li> </ul> </li> <li>b) Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, hạng III, hạng IV:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh /lần</li> <li>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần</li> <li>- Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần.</li> </ul> </li> <li>c) Phức khảo 150.000 đồng/bài thi</li> </ul>	Nhu trên	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG: 01 THỦ TỤC</b>					
1	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã	18 ngày làm việc: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nội vụ: 08 ngày</li> <li>- UBND tỉnh: 10 ngày</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 1096/QĐ-BNV ngày 31/12/2023	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG: 09 THỦ TỤC</b>					
1	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	17 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 10 ngày - UBND tỉnh: 07 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	
2	Thủ tục tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh	Như trên	Như trên	Không	Như trên	
3	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	Như trên	Như trên	Không	Như trên	
4	Thủ tục tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”	Như trên	Như trên	Không	Như trên	
5	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh theo chuyên đề	Như trên	Như trên	Không	Như trên	
6	Thủ tục tặng Cờ thi đua UBND tỉnh theo chuyên đề	Như trên	Như trên	Không	Như trên	

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Ghi chú</b>
7	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đột xuất	08 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 03 ngày - UBND tỉnh: 05 ngày	Như trên	Không	Như trên	
8	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho gia đình	15 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 08 ngày - UBND tỉnh: 07 ngày	Như trên	Không	Như trên	<i>Giảm 02 ngày (theo 08/QĐ-UBND ngày 02/01/2024)</i>
9	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đối ngoại	14 ngày làm việc: - Sở Nội vụ: 08 ngày - UBND tỉnh: 06 ngày	Như trên	Không	Như trên	<i>Giảm 03 ngày (theo 08/QĐ-UBND ngày 02/01/2024)</i>
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN: 07 THỦ TỤC</b>					
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG: 07 THỦ TỤC</b>					
1	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho cá nhân, tập thể theo công trạng	13 ngày làm việc - Phòng Nội vụ: 08 ngày - UBND huyện: 05 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của UBND cấp huyện	Không	Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Ghi chú</b>
2	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	Như trên	Như trên	Không	Như trên	
3	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	Như trên	Như trên	Không	Như trên	
4	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Như trên	Như trên	Không	Như trên	
5	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo chuyên đề	Như trên	Như trên	Không	Như trên	
6	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất	10 ngày làm việc - Phòng Nội vụ: 05 ngày - UBND huyện: 05 ngày	Như trên	Không	Như trên	
7	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình	07 ngày làm việc - Phòng Nội vụ: 03 ngày - UBND huyện: 04 ngày	Như trên	Không	Như trên	
<b>C</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ: 05 THỦ TỤC</b>					
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG: 05 THỦ TỤC</b>					

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho cá nhân, tập thể theo công trạng	13 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của UBND cấp xã	Không	Quyết định số 1099/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	
2	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề	Như trên	Như trên	Không	Như trên	
3	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	10 ngày làm việc	Như trên	Không	Như trên	
4	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	Như trên	Như trên	Không	Như trên	
5	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	07 ngày làm việc	Như trên	Không	Như trên	